

# STRÖMAN

Đẳng Cấp Đức. Sức Sống Mới

## BẢNG GIÁ KHUYẾN NGHỊ NGƯỜI TIÊU DÙNG PHỤ KIỆN NHỰA UPVC - HỆ INCH STROMAN

Tiêu chuẩn TCVN 8491-3:2011 (tham khảo theo tiêu chuẩn ISO 1452-3:2009)

(Áp dụng từ ngày 02/04/2026 tại Miền Nam)

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Á Đại Thành gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng.

Chúng tôi hân hạnh gửi tới Quý khách hàng **Bảng giá Phụ kiện nhựa UPVC STROMAN** như sau:

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
	<b>CÚT</b>				
1	21 D	15	Cái	3,500	3,780
2	27 D	15	Cái	5,500	5,940
3	34 D	15	Cái	7,800	8,424
4	42 D	12	Cái	11,700	12,636
5	49 D	12	Cái	18,600	20,088
6	60 M	6	Cái	13,100	14,148
7	60 D	10	Cái	29,600	31,968
8	90 M	6	Cái	30,800	33,264
9	114 M	6	Cái	64,100	69,228
10	168 M	6	Cái	177,300	191,484
	<b>CÚT THU</b>				
11	27 x 21 D	15	Cái	3,900	4,212
12	34 x 21 D	15	Cái	5,200	5,616
13	34 x 27 D	12	Cái	6,100	6,588
14	42 x 27 D	12	Cái	8,600	9,288
15	42 x 34 D	12	Cái	9,900	10,692
16	60 x 34 M	6	Cái	14,300	15,444
17	60 x 42 M	6	Cái	16,200	17,496
18	60 x 49 M	6	Cái	18,000	19,440
19	90 x 60 M	6	Cái	19,100	20,628
20	114 x 60 M	6	Cái	36,300	39,204
21	114 x 90 M	6	Cái	40,600	43,848
	<b>MĂNG SÔNG</b>				
22	21 D	15	Cái	2,500	2,700
23	27 D	15	Cái	3,700	3,996
24	34 D	15	Cái	6,100	6,588

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
25	42 D	15	Cái	8,400	9,072
26	49 D	12	Cái	12,900	13,932
27	60 M	6	Cái	7,800	8,424
28	60 D	12	Cái	19,900	21,492
29	90 M	9	Cái	18,200	19,656
30	90 D	12	Cái	43,200	46,656
31	114 M	6	Cái	26,500	28,620
32	114 D	9	Cái	85,800	92,664
33	168 M	6	Cái	103,500	111,780
	<b>CÔNG THỨC</b>				
34	27 x 21 D	15	Cái	3,500	3,780
35	34 x 21 D	15	Cái	4,300	4,644
36	34 x 27 D	15	Cái	4,800	5,184
37	42 x 21 D	15	Cái	6,200	6,696
38	42 x 27 D	15	Cái	6,600	7,128
39	42 x 34 D	15	Cái	7,400	7,992
40	49 x 21 D	15	Cái	8,700	9,396
41	49 x 27 D	15	Cái	9,200	9,936
42	49 x 34 D	15	Cái	10,200	11,016
43	49 x 42 D	15	Cái	10,900	11,772
44	60 x 27 M	6	Cái	5,800	6,264
45	60 x 34 D	15	Cái	15,200	16,416
46	60 x 34 M	6	Cái	6,600	7,128
47	60 x 42 M	6	Cái	7,000	7,560
48	60 x 42 D	12	Cái	15,900	17,172
49	60 x 49 D	12	Cái	16,400	17,712
50	90 x 34 M	6	Cái	14,400	15,552
51	90 x 49 D	12	Cái	32,700	35,316
52	90 x 60 M	6	Cái	15,300	16,524
53	90 x 60 D	12	Cái	33,100	35,748
54	114 x 60 M	6	Cái	26,900	29,052
55	114 x 60 D	9	Cái	65,400	70,632
56	114 x 90 M	6	Cái	27,300	29,484
57	168 x 114M	6	Cái	89,400	96,552
58	168 x 114D	12	Cái	194,900	210,492
59	220 x 168D	10	Cái	710,100	766,908

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
<b>MĂNG SÔNG REN TRONG</b>					
60	21 x 21 D	15	Cái	2,500	2,700
61	21 x 27 D	15	Cái	3,500	3,780
62	27 x 21 D	15	Cái	3,200	3,456
63	27 x 27 D	15	Cái	3,900	4,212
64	34 x 21 D	15	Cái	4,800	5,184
65	34 x 27 D	15	Cái	4,800	5,184
66	34 x 34 D	15	Cái	6,100	6,588
67	42 x 42 D	15	Cái	8,300	8,964
68	49 x 49 D	12	Cái	12,100	13,068
69	60 x 60 D	12	Cái	18,900	20,412
70	90 x 90 D	12	Cái	41,700	45,036
<b>MĂNG SÔNG REN NGOÀI</b>					
71	21 x 21 D	15	Cái	2,300	2,484
72	21 x 27 D	15	Cái	2,400	2,592
73	27 x 21 D	15	Cái	2,600	2,808
74	27 x 27 D	15	Cái	3,500	3,780
75	27 x 34 D	15	Cái	3,700	3,996
76	27 x 42 D	15	Cái	5,800	6,264
77	27 x 49 D	15	Cái	7,200	7,776
78	34 x 21 D	15	Cái	4,700	5,076
79	34 x 27 D	15	Cái	5,900	6,372
80	34 x 34 D	15	Cái	6,000	6,480
81	34 x 42 D	15	Cái	7,200	7,776
82	34 x 49 D	15	Cái	7,800	8,424
83	42 x 42 D	12	Cái	8,500	9,180
84	49 x 49D	12	Cái	10,400	11,232
85	60 x 60 D	12	Cái	15,300	16,524
86	90 x 90 D	12	Cái	35,000	37,800
87	114 x 114 D	9	Cái	67,900	73,332
<b>MĂNG SÔNG REN TRONG ĐỒNG</b>					
88	21 x 21 D	15	Cái	16,200	17,496
89	27 x 21 D	15	Cái	17,000	18,360
90	27 x 27 D	15	Cái	21,000	22,680
91	34 x 34 D	15	Cái	52,288	56,471
<b>MĂNG SÔNG REN NGOÀI ĐỒNG</b>					
92	21 x 21 D	15	Cái	24,700	26,676

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
93	27 x 21 D	15	Cái	25,000	27,000
94	27 x 27 D	15	Cái	27,600	29,808
95	27 x 34 D	15	Cái	53,912	58,225
96	34 x 34 D	15	Cái	55,386	59,817
97	42 x 42 D	15	Cái	136,963	147,920
<b>CÚT REN TRONG ĐỒNG</b>					
98	21x21 D	15	Cái	16,400	17,712
99	21x27 D	15	Cái	21,300	23,004
100	27x21 D	15	Cái	21,300	23,004
101	27x27 D	15	Cái	27,600	29,808
<b>CÚT REN NGOÀI ĐỒNG</b>					
102	21x21 D	15	Cái	22,500	24,300
103	27x27 D	12	Cái	37,600	40,608
104	34x34 D	12	Cái	86,018	92,900
<b>CÚT REN TRONG</b>					
105	21 x 21 D	15	Cái	4,000	4,320
106	21 x 27 D	15	Cái	5,100	5,508
107	27 x 21 D	15	Cái	5,100	5,508
108	27 X 27 D	15	Cái	5,500	5,940
109	34 x 34D	15	Cái	9,800	10,584
110	34 x 27 D	15	Cái	13,800	14,904
<b>CÚT REN NGOÀI</b>					
111	21 x 21 D	15	Cái	5,100	5,508
112	27 x 27 D	15	Cái	6,600	7,128
113	34 x 34 D	15	Cái	11,500	12,420
114	21 x 27 D	15	Cái	5,800	6,264
115	27 x 21 D	15	Cái	6,600	7,128
116	27 x 34 D	15	Cái	9,700	10,476
117	34 x 21 D	15	Cái	7,000	7,560
118	34 x 27 D	15	Cái	8,600	9,288
<b>CÚT ÂM DƯƠNG</b>					
119	90 M	6	Cái	34,200	36,936
120	114 M	6	Cái	63,500	68,580
<b>CHÉCH</b>					
121	21 D	15	Cái	3,000	3,240
122	27 D	15	Cái	4,600	4,968
123	34 D	15	Cái	7,200	7,776

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
124	42 D	12	Cái	10,200	11,016
125	49 D	12	Cái	15,500	16,740
126	60 M	6	Cái	11,400	12,312
127	60 D	12	Cái	23,900	25,812
128	90 M	6	Cái	25,800	27,864
129	90 D	9	Cái	56,500	61,020
130	114 M	6	Cái	50,500	54,540
131	114 D	9	Cái	114,900	124,092
132	140 D	9	Cái	190,000	205,200
	<b>NÚT BỊT</b>				
133	21 D	15	Cái	2,100	2,268
134	27 D	15	Cái	2,300	2,484
135	34 D	15	Cái	4,300	4,644
136	42 D	15	Cái	5,500	5,940
137	49 D	12	Cái	8,400	9,072
138	60 D	12	Cái	14,100	15,228
139	90 D	12	Cái	33,100	35,748
140	114 D	9	Cái	71,200	76,896
	<b>NÚT BỊT REN TRONG</b>				
141	21 D	15	Cái	1,200	1,296
142	27 D	15	Cái	2,300	2,484
	<b>NÚT BỊT REN NGOÀI</b>				
143	21 D	15	Cái	1,400	1,512
144	27 D	15	Cái	2,100	2,268
145	34 D	15	Cái	2,300	2,484
	<b>TÊ</b>				
146	21 D	15	Cái	4,600	4,968
147	27 D	15	Cái	7,400	7,992
148	34 D	15	Cái	12,100	13,068
149	42 D	15	Cái	15,900	17,172
150	49 D	12	Cái	23,600	25,488
151	60 M	6	Cái	16,800	18,144
152	60 D	9	Cái	40,400	43,632
153	90 M	6	Cái	48,900	52,812
154	90 D	9	Cái	101,700	109,836
155	114 M	6	Cái	87,500	94,500
156	168 M	6	Cái	256,300	276,804

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
	<b>TÊ THU</b>				
157	27-21 D	15	Cái	5,500	5,940
158	34-21 D	15	Cái	8,500	9,180
159	34-27 D	15	Cái	9,900	10,692
160	42-21 D	15	Cái	12,100	13,068
161	42-27 D	15	Cái	12,100	13,068
162	42-34 D	15	Cái	13,500	14,580
163	49-27 D	15	Cái	17,300	18,684
164	49-34 D	12	Cái	19,000	20,520
165	49-42 D	12	Cái	21,300	23,004
166	60-21 D	15	Cái	25,300	27,324
167	60-27 M	6	Cái	14,600	15,768
168	60-27 D	15	Cái	28,100	30,348
169	60-34 D	12	Cái	26,100	28,188
170	60-42 D	12	Cái	29,300	31,644
171	60-49 D	12	Cái	33,100	35,748
172	90-34 D	12	Cái	62,300	67,284
173	90-60 M	6	Cái	31,100	33,588
174	114-60 M	6	Cái	43,800	47,304
175	114-90 M	6	Cái	68,100	73,548
	<b>TÊ REN TRONG</b>				
176	21 x 21 D	15	Cái	6,100	6,588
177	27 x 21 D	15	Cái	7,800	8,424
178	27 x 27 D	15	Cái	8,208	8,865
179	34 x 34 D	16	Cái	12,100	13,068
	<b>TÊ REN NGOÀI</b>				
180	21 x 21 D	15	Cái	6,600	7,128
181	27 x 21 D	15	Cái	8,600	9,288
	<b>TÊ REN TRONG ĐỒNG</b>				
182	21 x 21 D	15	Cái	17,800	19,224
183	27 x 27 D	15	Cái	19,900	21,492
184	34 x 34 D	15	Cái	25,100	27,108
	<b>TÊ REN NGOÀI ĐỒNG</b>				
185	21 x 21 D	15	Cái	22,500	24,300
186	27 x 27 D	15	Cái	35,000	37,800
187	34 x 34 D	15	Cái	45,840	49,507
	<b>TÊ CONG</b>				

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
188	60M	6	Cái	22,500	24,300
189	90 M	4	Cái	58,700	63,396
190	114 M	6	Cái	106,100	114,588
191	168M	6	Cái	250,000	270,000
<b>TÊ CONG THU</b>					
192	114 x 60M	6	Cái	76,700	82,836
193	168 x 90M	6	Cái	210,900	227,772
194	168 x 114M	6	Cái	243,200	262,656
<b>BỊT XẢ THÔNG TẮC</b>					
195	60 D	5	Bộ	25,500	27,540
196	90 D	6	Bộ	82,200	88,776
197	114 D	6	Bộ	130,600	141,048
<b>BÍCH</b>					
198	49 D	12	Bộ	52,200	56,376
199	60 D	12	Bộ	63,500	68,580
200	90 D	12	Bộ	106,700	115,236
201	114 D	9	Bộ	147,400	159,192
<b>ZẮC CO</b>					
202	21	15	Cái	11,600	12,528
203	27	15	Cái	16,200	17,496
204	34	15	Cái	22,900	24,732
205	42	12	Cái	28,100	30,348
206	49	12	Cái	47,000	50,760
207	60	12	Cái	68,100	73,548
<b>ĐẠI KHỞI THUỶ</b>					
208	114 x 49 D	9	Bộ	125,600	135,648
209	168 x 60 D	9	Bộ	173,100	186,948
210	220 x 60 D	9	Bộ	207,900	224,532
<b>Y</b>					
211	34 D	12	Cái	13,500	14,580
212	60 M	12	Cái	27,500	29,700
213	60 D	12	Cái	66,600	71,928
214	90 M	9	Cái	64,900	70,092
215	90 D	12	Cái	157,900	170,532
216	114 D	10	Cái	321,100	346,788
217	140 D	9	Cái	535,800	578,664
218	168 D	10	Cái	762,700	823,716

TT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
				TRƯỚC VAT	SAU VAT
	<b>Y THU</b>				
219	60 x 42 M	4	Cái	15,900	17,172
220	90 x 60 M	6	Cái	39,000	42,120
221	114 x 60 M	4	Cái	64,400	69,552
222	114 x 90 M	6	Cái	87,500	94,500
223	140 x 90M	6	Cái	178,400	192,672
224	140 x 114M	6	Cái	194,700	210,276
	<b>VAN</b>				
225	21	12	Cái	22,300	24,084
226	27	12	Cái	26,100	28,188
227	34	12	Cái	44,200	47,736
	<b>SI PHÒNG</b>				
228	60 M	6	Bộ	50,945	55,021
229	90 M	6	Bộ	79,580	85,946
	<b>TỨ THÔNG</b>				
230	90	6	Cái	72,300	78,084
231	114	3	Cái	152,800	165,024
	<b>KEO DÁN</b>				
232	25 Gram		Tuýp	6,000	6,480
233	50 Gram		Tuýp	10,200	11,016
234	100 Gram		Tuýp	18,700	20,196
235	200 Gram		Lon	48,300	52,164
236	500 Gram		Lon	87,700	94,716
237	1000 Gram		Lon	163,900	177,012

**ÔNG NHỰA STROMAN - ĐỘ BỀN LÝ TƯỜNG TỪ CHUYÊN GIA ĐỨC**

Mọi chi tiết Quý khách hàng vui lòng truy cập

Website: [www.stroman.vn](http://www.stroman.vn) hoặc liên hệ các Cửa hàng chính thức của Công ty



VIỆT NAM VAP



TANADAITHANH

TỰ HÀC THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

**GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN TUẤN NGỌC**